

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

VẤN ĐỀ VIỆT NAM

HỌC HỘI THẮNG NGHĨA

2018 – 4897 T.V.

VẤN ĐỀ VIỆT NAM

I. VIỆT NAM

Tự trong hai chữ Việt Nam đã thấy, đã biểu hiện cái ý nghĩa một dân tộc “bị Tàu hoá” rồi. Bao nhiêu những khinh miệt, vũ nhục, nhận vợ bóc lột, đau thảm đều nồng nặc như mù đặc trong cái mụn nhọt Việt Nam đó. Ấy là Việt Nam chỉ có thế. Trước Việt Nam đã có Nam Việt, An Nam (Ổ Nàm), hay nếu có thẳng nhơn hơn thì nó còn gọi “Ổ Nàm Chầy”.

Nam Việt đại biểu một hình thức tự trị thực dân địa, gây nên bởi cuộc cát cứ của quân phiệt Triệu Đà, tô con của bọn Tàu bạo lực hay “Bá đạo Chủng tộc Thiên hạ Chủ nghĩa”.

An Nam đại biểu một hình thức thực dân địa thống chế “đô hộ phủ” đặt quận, huyện trên khuôn khổ đến đồng hoá trong nội dung của cả hai, trực lợi và hoài nghi “vỗ về” bá đạo với vương đạo, Chủng tộc Thiên hạ Chủ nghĩa.

Việt Nam là từ hai hình thức kia trải qua những gắng sức lịch sử của dân tộc bị đè nén mà thay đổi sang hình thức “phiên thuộc tự trị lỗi chủng tộc tông chủ quyền chủ nghĩa”.

Một vạn năm đẫm máu của lịch sử chúng ta chỉ là sự rút lui và cố thủ một cách đau khổ như thế. Một vạn năm khoáng trương¹ của nòi giống Hán (người Tàu) là một vạn năm muôn ngàn đau khổ, bị u mê ghen ngào của giống Việt như thế. Cuốn “Lịch Sử Viễn Đông” là cuốn lịch sử của “hưng Hoa, diệt Di” và “hữu đức giả hữu thổ” như thế. Cuốn lịch sử của chủng tộc ưu việt là như thế, cuốn lịch sử Tàu.

Gia Long đã cúi đầu hứng lấy triệu son lạc đà phủ phục và tên nước VIỆT NAM. Cái tên ấy bây giờ còn để tạ khẩu². Cái tên ấy còn để tự hãm mình vào một cách trực tiếp với mấy huyện VIỆT BẮC, VIỆT ĐÔNG và VIỆT TÂY. Cái tên ấy - VIỆT NAM - tự chối bỏ hết tư cách độc lập của mình để sỉ nhố và vũ nhục sự nghiệp của ông cha từng vì độc lập mà tranh đấu oai hùng ngất trời. Cái tên ấy để nguyện rửa kẻ rước voi về dày mả tổ.

“VIỆT NAM” nghĩa là Tàu. Nói rõ hơn, nghĩa là nước với nòi VIỆT đã hết rồi và đã là, chỉ là một chi nhánh NAM của sự khoáng trương của 5 hồ, 5 núi³ bằng diệt chủng thủ đoạn, bằng một truyền thống Chủng tộc Thiên

¹ Khoáng trương: mở rộng ra.

² Tạ khẩu: mượn cơ gì mà nói. Đào Duy Anh (2005). *Hán Việt Từ Điển*. Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, trang 652.

³ Ngũ hồ, Ngũ lĩnh.

hạ Chủ nghĩa Hán-Miêu Đồng Nguyên luận. Quốc miếu Quốc tộc luận: đúc các dân tộc thành một lò để thống nhất thế giới bằng cái lộ tuyến⁴ địa lý chính trị. Trong cuốn Đông Á địa lý 1940 nêu ý đồ Đại Á Lê Á chủ nghĩa với “Nam Dương Hoa kiều thổ hóa vận động” đủ tỏ lộ hết thấy cái mặt thật nanh vuốt ma đói hút máu và tiêm máu người ghê tởm ấy.

Dân tộc chủ nghĩa và Quốc gia chủ nghĩa, hơn nữa nó tiến lên Quốc tộc chủ nghĩa, còn tiến lên “Đại Quốc quân chủ nghĩa” đúc các dân tộc vào một lò mà thống nhất thế giới (Dân Tộc). Ngoài ra Quốc dân Dân chủ Chuyên chính (Dân Quyền) và Quốc gia Tư bản Cực quyền (Dân Sinh) chỉ là những hình thái và công cụ chính trị nung đúc cho tình nhuệ, thích hợp cho quân xâm lược chủng tộc trên lộ tuyến lịch sử nhất quán và vương đạo của nó.

Có hai thứ đế quốc chủ nghĩa: kinh tế và chủng tộc. Hai thứ ấy còn kết hợp lại dưới hình thức “Á Đông Phong kiến” mà thành lịch sử Á Đông. Và có một lũ người VIỆT NAM đã đem hết sức mình ra làm cho VIỆT NAM lại thành VIỆT NAM dưới bối cảnh này! Nguy hiểm! Vũ nhục! Đồi bại! Bán nước! Một hành vi khốn nạn của một bọn lưu vong vô tổ quốc!

II. F. VIỆT NAM

“F. VIỆT NAM” là tên hiệu của xứ Đông Pháp. Nghĩa là bên đông ta, sở dĩ đặt cái tên hiệu ấy để bày tỏ cái thảm trạng VIỆT NAM chứa và chuyển sang cho Pháp. Tuy vậy, mặc dầu đã có những thắng Việt gian từng nịnh bợ mà đặt cho cái tên “Đông Pháp” chẳng được mười phần đúng chắc hẳn. Nhưng cái tên F. VIỆT NAM có đem đánh lộn giữa hai hạng đó, giữa những cái tên F. và NAM, chung qui sự đánh lộn đó sẽ bị chối bỏ bởi đày tăng, đày hồn và đày sử vẫn còn tên VIỆT và một nước VIỆT với văn minh VIỆT, sẽ thắng cả F. với NAM. Từ làn gió đày nổi lên, những sống máu, xương thịt, mồ hôi, nước mắt vạn năm sẽ thành cái nền tảng mới thuần VIỆT.

“F. VIỆT NAM”, cái tên đó đã đại biểu hết thảy cho sự xấu xa, ươn hèn, nơ nhuốc trăm năm của cả hai giống F. và VIỆT, mở ra một giai cấp F.

Ngũ hồ: một thuyết cho Ngũ Hồ là Thái Hồ với hồ phụ cận là Tư Hồ, Lãi Hồ, Thao Hồ, Hách Hồ. Một thuyết cho Ngũ Hồ là: Cống Hồ, Tư Hồ, Du Hồ, Mai Lương Hồ, Kim Đỉnh Hồ (trích chú giải *Chu Tri Lục 4* của Nhà xuất bản Gió Đáy, tr. 99, bản online).

Ngũ Lĩnh hay Nam Lĩnh là tên của một loạt năm ngọn núi: Việt Thành Lĩnh, Đô Bàn Lĩnh, Manh Chử Lĩnh, Kỵ Điền Lĩnh và Đại Dũ Lĩnh, ranh giới các tỉnh Hồ Nam, Giang Tây, Quảng Đông và Quảng Tây, Trung Quốc. Vùng đất phía nam Ngũ Lĩnh gọi là Lĩnh Nam, có liên quan đến giai đoạn Hồng Bàn, Kinh Dương Vương, nhà Triệu và thời Hai Bà Trưng. (TD).

⁴ Lộ tuyến (Lộ - bộ Túc: đường lối, cách làm, phương pháp. Tuyến - bộ Mịch: đường, tia): đường hướng thực hiện. (HVL).

NAM (lai giống) và NAM F. (lai óc). Thời buổi này họ chừng như đang ngấn ngờ vừa đóng vừa mở, như kín như hở để kết thúc cho cái đau thảm và nhục nhằn đó. Ấy thế mà bọn vua quan và giai cấp NAM F. còn nêu ra cái nhãn hiệu “Lấy VIỆT NAM làm căn cứ địa để phục hưng Pháp-Lan-Tây Đế quốc chủ nghĩa”! Câu này tôi chép đúng, theo một tờ tuyên ngôn của một chính đảng người NAM (F. NAM).

Nhưng mà lịch sử kết thúc cái tấn kịch thời đại này bằng bàn tay của người VIỆT và máu của người VIỆT mang ra làm nước để rửa sạch hết hôi tanh nhơ nhuốc.

III. J. VIỆT NAM

Sen Nhật bản (bèo tây) vừa bám vào Việt Nam làm chật ních các sông ngòi và đầm ao, thì cái bệnh thân Nhật cũng nổi lên. Nhưng nào có phải cái bệnh lịch sử của nòi Việt đích thống và bình dân đâu. Cũng như các bệnh thân (thân Tàu, thân Pháp) khác, nó chỉ chuyên cho một số người “lưu vong không tổ quốc” đeo cái danh “xuất dương cách mạng” ra buôn danh bán nghĩa của lịch sử mà làm ăn. Nó lại chuyên cho các giai cấp nghênh đón một khi thấy phong trào “Đại Nhật Bản” thì liền đem môi lưỡi và đầu tóc ra ôm gối phỉnh phờ.

Đấy nhóm chính khách với cách mạng chức nghiệp nó cũng chỉ chuyên “nằm khểnh ăn bám” rồi đợi thời cơ đi buôn bán nước nòi. Nhục đến thế!

J. VIỆT NAM - NHẬT NAM! Nhưng mà âm mưu của giống lùn sẽ bị phá hoại vào khoảng cùng với Đại Đông Á ngày nay hay ngày mai, nó sẽ bị phá tan từ ở VIỆT NAM mà phá đi.

Nhật Bản sẽ không vì Anh Mỹ mà thua, nó thua vì người VIỆT đứng dậy mà làm cho nó bị phá vỡ từ ở VIỆT NAM, bằng tự tay người mở đầu cuộc thua của Nhật Bản, bởi Võ sĩ đạo và Thần đạo sẽ rút lui khỏi Việt. Bao nhiêu Điền Trung tâm tập với Nam tiến, Bắc tiến, Đông tiến chính sách sẽ vỡ bởi tay người Việt thức tỉnh.

IV. I. VIỆT NAM

Cuộc chiến tranh này⁵ thuần túy 100% là cuộc Đế Quốc Chủ Nghĩa tranh bá chiến. Vậy cho nên vấn đề phân tang gây nên bao nhiêu cái phiền não, khó chịu, mất ngủ, tức bực ngay trong thời chiến tranh cho hai mặt trận đế quốc sợ vì một cái lý tưởng phân tang dưới bối cảnh một thắng lợi giả định sẵn, hoặc nói cho ghê hơn là chuẩn bị sẵn.

Cũng vì đó, nào là đàm phán, hiệp định ngoại giao, diễn thuyết, tuần sát... Bao nhiêu những mở hoạt động của phường ăn cướp và hút máu đã

⁵ Thế chiến 2. (HHTN).

bày biện ra bằng những tối tăm và đê hèn; biểu hiện ra bằng những ma sát "mâu thuẫn", không "thoái ý", tuyệt giao, lạng giải, sát hoàn, thanh minh, bị vong lục⁶, tuyên ngôn... Bao nhiêu thì cũng rốt lại phân tang, tức là phải tranh tang.

F. Việt Nam, J. Việt Nam và Việt Nam dưới các bối cảnh đó, hoặc khả năng mà thành I. VIỆT NAM - Việt Nam-International, Việt Nam giả định là do Quốc tế công quản, Đồng minh công quản.

VIỆT bao giờ chưa rút cái đuôi "NAM" thì chưa thoát được những ám ảnh, uy hiếp. Một cuộc độc lập sẽ phải thành lập trên một gắng sức và thức tỉnh lớn lao của một giống người trong vòng vây kín mít bốn bề bằng tinh thần VẠN THẮNG mà đánh thốc ra bốn mặt.

Phải bằng tự mình tiêu diệt hết những quân thù địch. Có thể chưa xong hai ách Tây, Nhật, thì với thắng Tây Cộng đã nảy ra ba chú chiệc hay chú nào mặc lòng mà không có một duyên nợ gắn bó được nữa.

Cho nên I. VIỆT NAM cũng không thành đâu. Bỏ I. với NAM, trở lại chỉ còn VIỆT độc lập siêu nhiên và thuần túy.

V. VIỆT VẠN THẮNG

Thời đại này sẽ mở ra bằng máu đầy huyết tính sau cuộc trở lại lớn lao của VIỆT hơn vạn năm về trước. Nòi VIỆT là dân-tộc-chủ của thời đại và văn minh toàn cõi Á Đông. Hơn 5.000 năm nay, với sức khoáng trương vô điều kiện của giống Hán mà cũng phải rút lui, rút lui từng bước mà nhỏ từng giọt máu. Lịch sử VIỆT sau 5.000 năm, nay thu lại bằng hình vẽ chia xé nô hoá của các ngành giống VIỆT cũ suốt mặt cõi Á - Úc Châu. Lịch sử VIỆT còn thu lại bằng cuốn sử của ta với tất cả những hình ảnh mười phần rõ rệt của cuộc đấu tranh gay gắt ấy.

Văn minh cũ đã hoàn toàn diệt vong. Nòi giống VIỆT còn máu mủ và người. Dù sao bằng một sức phản tỉnh và một cuộc tái tạo, nó yêu cầu một tinh thần Vạn Thắng mới. VẠN THẮNG là nền tảng duy nhất để tranh đòi lại lịch sử lộ tuyến của mình với tất cả những tư cách máu và quyền lợi máu ấy.

Người VIỆT đau đớn ê chề chán rồi, không còn đất đâu để đề xướng chủng tộc đế quốc như lối Nazi, Phát xít hay Đại đồng⁷. Người VIỆT cũng

⁶ Bị vong lục (備忘錄): nghĩa đen: ghi chép dự phòng quên lãng; nghĩa bóng: bản ghi nhớ. Chữ La tinh: Memorandum. (HVL).

⁷ Theo Lý tiên sinh, đại đồng kiểu cộng sản bằng cách triệt tiêu dân tộc để chỉ còn lại quốc tế là một sai lầm lịch sử. Muốn thực hiện đại đồng thực sự cho nhân loại, phải thực hiện theo ba bước, (1) tiểu đại đồng: mỗi dân tộc cần tranh đấu

không thể đề xướng một Dân tộc Chủ nghĩa nhỏ hẹp nào bằng sự chia sẻ lỗi lầm thực bên ngoài và rút xương bên trong, sẽ làm tiêu diệt mình hẳn.

Kết quả, người VIỆT cũng không thể đề ra một chương trình Quốc tế Cộng sản hay Thế giới Cộng hoà được, vì như thế chỉ là hảo huyền và tự sát. Người VIỆT phải thức tỉnh lại trong giòng máu cổ rễ mình, để ở trong cái lập trường tối thiểu đó, những mục đích tối thiểu của mình trên thế giới là Sống, Còn, Nổi, Tiến, Hoá có riêng một quốc sách và lịch sử. Chỉ có như thế thôi.

Làn Gió Đáy thổi rung động cả làn Sóng Đáy. Người VIỆT sẽ đứng dậy Vạn Thắng, và chỉ có bằng tự diệt hết những phần tử xấu xa, nhơ nhuốc, diệt chủng, vong quốc nó lung lảng đảng đầu hay đảng cuối chữ VIỆT, người VIỆT mới có thể sống. Công việc này phải bằng tự máu, tự sức, tự trí của tự mình.

Hỡi người VIỆT muôn đời hãy tỉnh lại tự hỏi mình, hãy vươn mình lên và quyết tâm đi. Người VIỆT hãy nhớ lấy: Chúng ta không phải là VIỆT NAM, nó là Tàu, Nhật, Quốc tế công quản. Chúng ta là VIỆT có sức sống bằng nguồn tỉnh thức muôn ngàn năm. Chúng ta là VIỆT VẠN THẮNG.

XY. Lý Đông A
4824 TV (1945)

PHỤ LỤC

I. Trích "ĐẢNG CƠ" - PHỤ TẮC 14

Có kẻ cứ nói: "Việt Nam là vấn đề thế giới".

- Phải lắm. Nhưng thế nào là vấn đề?

Một vấn đề gì phát sinh ảnh hưởng thường phản tác dụng vào dư luận, do đó yêu cầu giải quyết đến thỏa mãn.

- Vấn đề đó đặt ra cho ai?

cho công cuộc hướng tâm vận động, đem đến độc lập dân tộc trong liên lập quốc tế, chối bỏ các hình thức cưỡng bức (Nazi, Phát xít, Đại đồng cs), (2) trung đại đồng: thành lập các "tập đoàn an toàn" theo ba tiêu chí, cùng sống (về kinh tế), giúp tiến (về văn hoá), liên phòng (về quốc phòng); ngày nay chúng ta thấy có các khối như Liên Hiệp châu Âu, ASEAN, Thị trường chung Nam Mỹ (Mercosur), manh nha TPP... (3) đại đại đồng: các quốc gia, các khối góp tay thành lập một cộng đồng nhân loại, vui sống hoà bình và bình đẳng bên nhau. (TD).

Học hội Thăng Nghĩa

Trước nhất là cho ta đã, sau sẽ cho thế giới. Việt Nam vấn đề trước nhất phát sinh ảnh hưởng thường phản tác dụng vào dư luận cho bản thân ta cấp bách và nặng trĩu hơn hết thảy.

Đồng thời còn phải nhận thức rằng:

Việt Nam vấn đề thường không có ảnh hưởng phản tác dụng vào dư luận cho thế giới gì lắm.

- Khác với Tàu bị Nhật xâm, thế giới toàn thể quyền lợi của đế quốc bị tiêu diệt và thế giới toàn bộ cục thế bị uy hiếp.

- Khác với Ấn Độ phản kháng Anh, trở ngại cho bọn đồng minh lừa dối nổi dân tộc Ấn và ảnh hưởng toàn bộ tác chiến kế hoạch của họ.

Nhưng mà Việt Nam vì từ xưa, qui mô cách mạng tiềm hồi nhỏ không đến có được những tác dụng như cách mạng Ấn và Tàu. Lộ tuyến cách mạng (của ta) cho là phụ dung cho một tuyến không thiết thân ở ngoài truyền bá tới, đế quốc thống trị kìm kẹp được; và sau nữa, đế quốc mặt trận nọ cần dùng nhau mà thắt nghẹn cổ họng người ta lại.

Hãy xem căn bản lập trường của dân tộc ta phản chiếu hậu cục trường thì quá rõ rệt rồi.

Thế giới đấu tranh là vĩnh cửu trên cái luật tắc quốc tế có tính chung.

Cho nên, Việt Nam vấn đề là vấn đề của gốc, của đáy tầng, của lịch sử Việt tự thân, không phải là vấn đề đồ hàng của các công ty dầu cơ.

Người Việt tự thân phải giải quyết cho mình, đồng thời phải làm cho vấn đề đó thực tế cũng thành vấn đề thiết thân cho thế giới.

Đó là lộ tuyến duy nhất, mà đó cũng là bản chất thuần túy của Việt Nam vấn đề trên con mắt của lịch sử nước nòi.

Hãy thể nghiệm giáo huấn lịch sử: Kinh Dương, Vạn Thắng, Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung với Sào Nam. Hãy lấy từng ấy tinh thần và lực lượng ra mà làm.

Hỡi các người Việt! Ta hãy có một tiền đồ ở ta. Ta phải biết ở ta làm quang vinh!

C.B.D. (1943-4822 TV)

TD. LĐA

II. Trích “BỊ VONG LỤC” – QUAN ĐIỂM 3:

Hiện giờ đây, chúng ta hãy phản tỉnh lại.

Sinh tồn và tuyệt diệt của nước nòi chúng ta không hề thành vấn đề gì cho thế giới cả.

Nếu sở dĩ người Việt mà nói: “Việt Nam vấn đề của thế giới vấn đề” là không tự ngược, hoạt đầu và nói khoác không căn cứ. Người nước ngoài mà nói: “Việt Nam vấn đề của thế giới vấn đề” thì không phải là chân chính ở thiện ý mà ra, tất ở nơi có một tác dụng đầu cơ để phiến động dân chúng ta, hoặc ở nơi tấm lòng từ thiện tôn giáo của chính trị mà ra.

Cái thiện ý đối với “Việt Nam” phải xuất phát từ một chỗ thực hiện sâu sắc “cái giá trị sinh tồn và tư cách lịch sử của dân tộc Việt” mới đúng.

“Việt Nam vấn đề” hiện chỉ thành vấn đề cho tự mỗi người Việt chúng ta, thực không phải và chưa vì vấn đề đó phát sinh trên lịch sử, đã làm một thích khích dư luận ảnh hưởng và tác dụng thực tế tốt xấu, hay tốt mà xấu, xấu mà tốt cho “con mắt” thế giới và “bộ óc” thế giới cả. Chúng ta đừng bắt chước đại dột và ngờ nghệch rỗng tuếch những tư lệnh đài của quốc tế trên ngang dọc đóng mở. Chúng ta thực phải phản tỉnh lại nhiều.

“Việt Nam vấn đề” nếu hiện giờ có thành một vấn đề trong phạm vi và trình độ rất nhỏ nào là vì Việt Nam đó. Vì nguồn gốc của chiến lược và quyền ích sau chiến tranh⁸ nên trả lại cho Tàu, cho Pháp, của Nhật, của Mỹ hay của Quốc tế công quản, tuyệt chẳng phải vấn đề của dân tộc Việt Nam trên lịch sử. Giá trị tư cách bản thân biểu hiện ra một hình thể cần phải được tôn trọng nền độc lập, sinh tồn của dân tộc, nếu không thì tuyệt chẳng phải vì như thế.

Cho nên, “Việt Nam vấn đề” là vấn đề của tự ta, bản chất của nó khác với “Ấn Độ vấn đề” và “China vấn đề”.

Nhưng mà, sở dĩ “Việt Nam vấn đề” chưa và không thể thành “Thế giới vấn đề”, một mặt là bởi chủ quan của cách mạng chúng ta đích xác chưa đủ vượt được khách quan. Mỗi lần chúng ta đứng dậy để thực giải quyết lấy thì vì những cố trên mà bị đế quốc chủ nghĩa thực dân nó thừa sức mạnh hơn ta mà dìm đi...

Tính chất của cuộc chiến tranh này⁹ một trăm phần trăm là tranh bá chiến của 2 mặt trận đế quốc chủ nghĩa: một là cực quyền, một là tài quyền. Nó là chủ đạo của độc sách (rôle) khác đích xác, bị hỗn hoá theo nó mà nên mặt trận.

⁸ Xem cước chú 5.

⁹ Xem cước chú 5.

Cho nên chiến hậu tình thế, bằng sự thực diễn tiến, thì chi phối rõ rệt bởi sự xoay vần của quốc tế tư bản tái sinh sản quốc phòng (reproduction en capital), phối hợp với các nhân tố dân tộc, giai cấp trận doanh, và các trào lưu văn hóa gom góp lại-- mà tất nhiên tiến lên trên một "xã hội biện chứng pháp"¹⁰, sẽ qui định ra một chuyển hình, mà một hình thái thế giới mới sẽ dựng dãi lên bằng một thứ đế quốc mới, tập đoàn an toàn, tư bản xã hội hoá, quốc dân chính trị mới!

Cho nên, tất cả các lý tưởng và dư luận về chiến hậu trong thời kỳ này nó có một trung tâm sự thực trên và tiến triển lên bằng tất cả những tiến triển của tâm lý và chiến tranh đồng thời khoáng rộng.

TD. LĐA
4822 TV (1943)

III. Trích "ĐẠI VIỆT MÔ" (Tốc Giàng)

Ta hãy kiểm thảo lại diễn tiến của tên nước Việt:

1. Nam Việt

Hai chữ Nam Việt chỉ biểu hiện được một hình thức bán tự trị đặt dưới sự cát cứ của quân phiệt Triệu.

2. Giao Chỉ

Chỉ tỏ lộ một ý nghĩa rất đau thảm, là cái lãnh thổ ta bị xô đẩy ra mãi tận bờ cõi phen dậu cùng tột. Tại sao có cái tên Giao Chỉ?

Giao: Theo địa lý quốc phòng của người Hán thì lãnh thổ quốc gia chia ra làm nhiều địa giới:

- Địa giới trung tâm gọi là Kinh.
- Địa giới giáp Kinh gọi là Kỳ.
- Địa giới giáp Kỳ gọi là Bang.
- Địa giới giáp Bang gọi là Phúc.
- Địa giới giáp Phúc gọi là Diên (dậu rào).
- Địa giới giáp Diên gọi là Phiên.
- Địa giới giáp Phiên gọi là Giao.

Chính thức lãnh thổ gồm có Kinh, Kỳ, và Bang thuộc trong phạm vi dự tưởng quốc phòng tuyến.

Đời Nghiêu, Giao ở miền Dương Tử Giang.

¹⁰ Duy Dân biện chứng pháp. (HHTN).

Đời Hán, Giao ở miền Phiên Ngung (Quảng Đông).
Sau Hán, Giao là Hà Nội.

Chỉ: là tên vùng đất.

3. An Nam

Về đời Đông Hán và Tây Hán, nước ta là Giao Chỉ Quận, tức là bị liệt vào nội địa Trung Hoa dưới một hình thức thực dân trực tiếp.

Nhưng cuối Hán sang Ngô, rồi đến Ngũ Triều, sự thực dân trực tiếp bị thất bại rõ rệt bởi cuộc kháng chiến của Lý Nam Đế. Sự thất bại của chính sách thực dân đó được công nhận nên từ hình thức thực dân sang một nước bị thực dân gián tiếp. Giao Chỉ Quận đổi thành An Nam Đô Hộ Phủ.

4. Đại Cồ Việt

Về sau trải qua mấy cuộc vận động tự trị từ Khúc, Ngô đến Đinh, nước ta lấy tên là Đại Cồ Việt, đã là rõ ràng ý thức của dân tộc.

Nguyên tiếng nói Giao Châu (trung châu Hà Nội) manh nha từ cuộc kháng chiến thất bại của Trưng Nữ Vương, trải qua bao thời đại đến Đinh là thành thực, có mô hình (forme, fixe). Ở trong những mô hình có một tính chất đặc điểm là sự phối hợp thông thái thành lập và dân gian thành lập (formation savante et formation populaire).

Đại và Việt là thuộc thông thái thành lập. Còn Cồ, từ bản nguyên của ta là Cộ, nghĩa là Lớn, thuộc dân gian thành lập.

5. Việt Nam

Về sau đến đời Nguyễn Gia Long, đổi tên là Việt Nam, một hình thức phiên thuộc (vassal) chịu sự đè nén của văn hoá Hán.

Trong sự đặt tên nước ta là Việt Nam, nhà Thanh có một số lý do: muốn coi nước ta như một tỉnh hay một phiên thuộc của Trung Hoa.

Vì Trung Hoa đã có Việt Đông, Việt Tây và Việt Bắc, nên gọi [ta] là Việt Nam, là chứng cứ rõ ràng chúng ta không có một nền siêu nhiên độc lập, một chân chính độc lập.

Đến thời Pháp thuộc chúng ta bị gồm trong thuộc địa Pháp: Indochine – Francaise, tương đương với Việt Nam - Francaise, gồm hai văn hoá Pháp và Hoa trên đất Việt.

Với Nhật ta cũng không có một độc lập chân chính, nghĩa là chỉ mang chữ J thay vào chữ F xoá đi. Cho nên đến ngày nay dưới quyền thống trị của Việt Minh (Quốc Tế Cộng sản), nước ta ở trong một tình thế mông

lung dưới sự uy hiếp và dày xéo của các cường quốc, có khác gì mang chữ I (International) thay thế vào chữ J (Japonnais) không?

Cho nên sự thức tỉnh sâu sắc và chính đáng của người Việt chỉ thực hiện được khi nào cắt đứt được đầu đuôi các chữ F, chữ J, chữ I trên một địa đồ hoàn bị với một ý thức trọn vẹn giống nòi.

Nay nếu chỉ xét về phương diện ngữ học mà luận thực tế thì chính chữ Việt cũng không phải là tiếng nước ta đặt lấy, tùy theo sự nhận xét tính chất của nòi giống ta, người Hán gọi chúng ta là Việt, Viêm, Thái, Hải-Đại, Mã Lai v.v...

Đáng lẽ dùng chữ Lạc là đúng hơn cả. Chữ đó có hai tính cách:

1. Lạc là tiếng Hán Việt, chứ không phải tiếng Việt thuần túy.
2. Có một ý nghĩa Hèm (totémique).

Theo tự điển Tàu, Lạc là một thứ chồn có hai chân sau dài, hai chân trước ngắn, ở cổ có bông để nuôi con (giống con kangourou bên Phi châu và Úc châu).

Ta có thể cho rằng: Lạc là một thứ Hèm đã chi phối đời sống dân tộc ta lúc mới phôi thai và ghi dấu vết vào một giai đoạn trong quá trình tiến hoá Việt.

Nay ta nhắc qua ý nghĩa và công dụng Hèm trong lịch sử loài người:

Tất cả các sinh hoạt của nòi giống, nhân loại xây dựng trên các trình thức (équation) này:

- a. Đất đai (hình thể).
- b. Thực vật giới (flore).
- c. Động vật giới (faune).
- d. Nhân chủng.

Xét từ thời hồng hoang, người ta đã chịu ảnh hưởng của thực vật giới và động vật giới trên hình thể đất đai mà xây dựng lịch sử Totem của dân tộc mình.

Xét về Totem (tổ tiên) của Bách Việt, ta có thể kể con Lạc (đàn bà Mường có mặc một bức yếm ngoài có cái slo-ốc buộc túm ở đằng trước ngực, ảnh tượng của cái bông con chồn), con Thuồng luồng (rồng) và con Rùa là động vật mà khi xưa người Tàu thường bắt Nam phương cống hiến để tỏ cái uy quyền của mình.

Sau khi đã kiểm lại những tên mà nước ta đã mang trải qua các thời đại từ ngày lập quốc đến giờ, ta chỉ có thể theo một phương châm chiết trung là lấy tên VIỆT hay ĐẠI VIỆT làm danh hiệu cho nước và cho bộ sách ĐẠI VIỆT MÔ.

TD - LDA
4824 TV (1945)

Quốc Sĩ

Nhấp chén rượu, mài dao gặt chém đá.
Tắc cô thân, nghiệt tử có ai chia?
Buổi Âu phong, Á vũ vẫn còn mê.
Chưa thức dậy cùng ta tuyết quốc sĩ?

Vuông nhiều đỏ chờ chờ hoen nét rì
Thẹn những phường tranh chấp mượn tay ai
Gương Minh vào, Thanh đến, đến Tây lai
Ngai vàng nặng để ê chề non nước!

Thẹn những kẻ quyền gian cướp xã tắc,
Bêu sớ thừa, thác nhục chốn tha hương
Dâng sớ đồ, quỳ gối chốn biên cương
Tiếng sét đánh hoảng hồn quân biếm chúa!

Thẹn những kẻ sinh ra quân lợn chó
Thân ăn nằm còn nghĩ đến ông cha.
Gác cừu trùng đau thảm chất muôn nhà
Đem dân nước phó cho làn sóng cả!

Thẹn những đứa cân đai mang xóng xả
Chí đội trời đạp đất đã bù nhìn
Chạy trước hươu, góm lũ chó săn nèn!
Chi trách được mụ Cù tâm dạ Hán!

Thẹn những kẻ miếu đình ngồi tướng tán.
Chén thanh trà, bôi hoàng tửu đình chung
Mặt diện tường sao biết việc ô long!
Con thuyền đổ, sóng bèo ai giữ lái?

Thẹn những bác i ô chi lái nhài,
Mài sân Trình, cửa Khổng, mài Ba Lê!
Mộng hầu quan tứ xứ lạc đường quê!
Quê nước ở trong hồn người tự chủ.

Thẹn đất nước dưới chân giày uế sù
Người Lâm Thao, Bến Ngự luống tâm cơ
Mà bướm hôn, xuân nửa não lòng thơ
Để đàn nhạn Cô Tô đài thoi thóp!

Thẹn dân nước trong sống còn ngoi ngóp
Cũng vua quan, phẩm sắc, cũng giàu sang
Miếng thịt sôi luôn lọt mà đình đang,
Luống để thẹn nghìn năm người da ngựa!

Thẹn những phường thất phu xanh đỏ khố
Cũng vênh vang ra phết bạc thầy cô.
Đoái chẳng ai Sát Thát lại Bình Ngô,
Quân hồn để sượng sùng gươm Vạn Thắng!

Thẹn những bậc yếm khăn chi lẳng nhặng
Chẳng xem người mũi chỉ giục chinh nhân
Cũng theo đòi những vãi Hậu Đình Ngâm
Để bút rút ánh trắng trâm cửa Hát!

Nghĩ đến sự nước nòi lòng tan nát!
Có ai còn nhớ chữ trượng phu chăng?
Núi Lam Sơn còn sống lại Thánh Vương?
Để mở lại nước non nòi Đại Việt!

X.Y. Thái Dịch
4824 T.V. (1945)

Hươu Ngựa

Giết hươu, ngựa cày người
Ngựa chịu người cương móng
Thù hươu đã trả rồi
Ngựa nợ đời gông giống.

Những người không tự trọng
Làm gương hươu ngựa cười.
Biển dương đầy gió sóng
Chèo lái chớ làm chơi!

X.Y. Thái Dịch
4821 T.V. (1942)

Chim Mồi

Hỡi chim mồi trong lồng
Tịch mịch có thương không?
Tháng tháng ăn mảy dẫu
Ngày ngày giả mảy công?
Ví thung thăng ngoài nội
Đâu phản bội đồng tông.
Gáy hót đau hoa lá
Xun xoe chạnh cánh lông
Đem thân người bú mớm
Làm gương lắm kẻ trông.

X.Y. Thái Dịch
4821 T.V. (1942)

Ghi chú:

- Học Hội Thăng Nghĩa hiệu đính và chuyển thành ấn bản điện tử, tháng 9 năm 2016.
- Chú giải: Huỳnh Việt Lang và Tạ Dzu, tháng 2 năm 2018.

Học hội Thăng Nghĩa